| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUÂN LỘC**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2019
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Trang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Xuân

2. Bà Trần Thị Kim Tân

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: không tham gia

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2019 về việc " *Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1985, Có mặt.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Đinh Văn L**, sinh năm 1980, Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 5, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 5/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Đinh Văn L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau năm 2017 đến nay. Quá trình chung sống có 04 người con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 01/5/2006; Đinh Kiều O, sinh ngày 23/7/2009; Đinh Thùy D, sinh năm 02/9/2011 và Đinh Nguyễn Thùy Q, sinh ngày 22/9/2017. Hiện nay các con chung đang do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi 04 con và không yêu cầu anh Lân cấp dưỡng nuôi con.

Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Văn L trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị H về điều kiện kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh cho rằng do là người có đạo nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị  H quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung, anh thống nhất vợ chồng có 04 con chung như lời khai chị H, anh giao 04 con chung cho chị H nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: chị H yêu cầu ly hôn với anh L anh L đồng ý ly hôn nhưng anh L không đến để tham gia hòa giải và công khai chứng cứ nên không thể hòa giải thành được. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Như vậy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của

vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào đời sống trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn L là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao 04 con chung 04 người con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 01/5/2006; Đinh Kiều O, sinh ngày 23/7/2009; Đinh Thùy D, sinh năm 02/9/2011 và Đinh Nguyễn Thùy Q, sinh ngày 22/9/2017 cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp nên chấp nhận. chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

[5] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: anh chị khai không có nợ chung nên không giải quyết.

[7] Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn L.

2. Về con chung: giao 04 người con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 01/5/2006; Đinh Kiều O, sinh ngày 23/7/2009; Đinh Thùy D, sinh năm 02/9/2011 và Đinh Nguyễn Thùy Q, sinh ngày 22/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đinh Văn L

Anh Đinh Văn L được quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết, anh Đinh Văn L và chị Nguyễn Thị H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp

nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 007320 ngày 05/04/2019 được tính trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đinh Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Trang**